ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN**

**Δ**

**ĐỒ ÁN CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM.**

**Giảng viên:** TS.Nguyễn Thành Huy.

**Người thực hiện:**

- Nguyễn Thành Linh.

- Nguyễn Trần Hoàng Ân.

- Lâm Phi Long.

- Hồ Ngọc Long.

- Tăng Anh Minh.

**Lớp:** DCT118C1.

**Đề Tài**: Hệ thống quản lí quán cafe.

1. **Giới Thiệu.**

- Hiện nay, mô hình kinh doanh cafe được nhiều người trên mọi tầng lớp yêu mến, và nổi lên như cồn, là nơi để mọi người có thể học tập, vui chơi, nói chuyện tán ngẫu cùng bạn bè. Nhận biết được tầm quan trọng của mô hình này, nhưng sẽ gây ra tình trạng mất kiểm soát nếu hệ thống càng ngày càng lớn mà không được quản lí chặt chẽ, phần mềm quản lí cafe giúp chúng ta giải quyết những vấn đề trên.

- Phần mềm bao gồm các chức năng: Bán hàng, quản lí kho hàng hóa, quản lí nhân viên, thống kê doanh thu, quản lí hệ thống.

**1. Mô tả công việc của từng thành viên trong nhóm:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên thành viên** | **Chức năng** |
| Tăng Anh Minh | Quản lí bán hàng |
| Hồ Ngọc Long | Quản lí nhân viên |
| Lâm Phi Long | Quản lí truy xuất của hệ thống |
| Nguyễn Trần Hoàng Ân | Quản lí thống kê |
| Nguyễn Thành Linh | Quản lí kho hàng hóa |

1. **Phân tích yêu cầu.**

**1. Đặc tả yêu cầu.**

Bán hàng: Đây là chức năng chính của phần mềm, đảm nhiệm vai trò bán hàng, tiếp nhận order từ khách hàng, chọn món, thanh toán, xuất hóa đơn cho khách hàng.

Quản lí hàng hóa: Lưu thông tin tất cả các loại hàng hóa( cho phép thao tác thêm xóa sửa thông tin).

Quản lí nhân viên: lưu trữ thông tin nhân viên gồm: tên, giới tính, số điện thoai, mã đăng nhập, mật khẩu địa chỉ, số điện thoại, ca làm việc, lương của một ca… (cho phép thao tác thêm xóa sửa).

Quản lí hệ thống: quản lí việc truy xuất hệ thống, phân quyền nhân viên.

Thống kê doanh thu: thống kê doanh thu quán hàng ngày, tháng, năm, tùy vào người sử dụng.

- Quy trình thực hiện:

Bán hàng: khách hàng lựa chọn món nước trong menu ở quầy thu ngân, khi khách hàng chọn món thì nhân viên thu ngân order tên món nước khách gọi và số lượng. Sau khi đã hoàn tất việc order, nhân viên thu ngân xác nhận với khách hàng in hóa đơn cho khách hàng đồng thời in bill nước cho quầy bar chế biến. sau khi in hóa đơn thanh toán thành công và nhận tiền của khách hàng hệ thống sẽ báo lên màn hình thành công.

Quản lí ca làm việc: người dùng có quyền cao nhất ( ADMIN ) sẽ nhập ca làm việc của nhân viên theo lịch làm đã sắp xếp sẳn vào hệ thống. Cuối tháng thống kê và xuất phiếu lương cho nhân viên.

Quản lí hàng hóa: Thủ kho căn cứ vào đơn đặt hàng hoặc phiếu đề nghị mua hàng tham chiếu với số lượng nguyên vật liệu nhập vào, đồng thời kiểm tra về chất lượng của chúng. Sau đó nhận hàng từ nhà cung cấp hóa đơn (phiếu giao nhân) của mặt hàng.

Quy trình mua hàng hóa từ bên ngoài:

- lập phiếu nhập kho: Sau khi kiểm kê không có sự sai sót, toàn bộ thông tin giấy tờ sẽ được chuyển lên cấp trên để đối chiếu lại một lần nữa ( bộ phận kế toán) trước khi lập giao dịch mua và in phiếu nhập kho, phiếu nhập kho gồm 3 liên, có chữ kí xác nhận của các bên (1 liên thu kho lưu lại, một liên do kế toán giữ, 1 liên cho người giao hàng. có thể đảm nhận việc giữ liên cho thủ kho. Hoàn thành nhập kho: tiến hàng nhập kho nguyên vật liệu, sắp xếp khu vực hợp lí, sau đó ghi nhận thông tin vào thẻ kho. tất cả các hàng hóa sau đó cần cập nhật ngay vào hệ thống quản lí kho hàng.

Quy trình nhập kho thành phẩm: B1- các bộ phận có yêu cầu nhập hàng gửi yêu cầu nhập kho, B2-thủ kho thực hiện việc kiểm kho hàng hóa, ký vào phiếu giao nhận sản phẩm,

B3-thủ kho lập phiếu nhập kho và kí nhận, B4-nhập kho hàng hóa và cập nhật thông tin vào thẻ kho và kí nhận.

- lập phiếu xuất kho: có yêu cầu, đề nghị xuất kho ( cần đảm bảo hàng trong kho đầy đủ để xuất kho ) sau khi đã kiểm tra thì lập phiếu xuất kho, hóa đơn và thủ tục

giấy tờ nếu có. chuyển cho quản lí kho phiếu xuất. Nhân viên kho dựa vào thông tin phiếu xuất để lấy hàng cho hợp lí. Cập nhật thông tin lại sau khi xuất, thủ kho ghi lại

thẻ kho và xác định lại tồn kho. số liệu phải được thống nhất và ghi nhận giữa các bên.

Thống kê bán hàng: sẽ chỉ ra báo cáo ngày, báo cáo tháng, báo cáo năm. Sẽ thống kê lại trong tháng đó quán bán được bao nhiêu? thống kê hàng hóa bán nhiều nhất.

**2. Use Case.**

- Biễu mẫu và quy định:

- Activity bar chart:

- Use case tổng quát cho toàn hệ thống:

- Use case format:

- Bảng yêu cầu và trách nhiệm:

1. **Thiết kế**

- Data Flow Diagram:

- Entity - Relationship Diagram:

- Sequence Diagram:

- State Machine Diagram:

- Giao diện:

- Xử lí:

- Dữ Liệu